

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Xây;
2. Bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2021/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 12-4-1969 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ *, khối *, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Ngõ *, khối *, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T1, sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1923 (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 156/2019/HSST ngày 09-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự đã chấp hành xong ngày 10-9-2020, chưa xóa án tích; tiền sự: Không có. Nhân thân: Đã 05 lần bị kết án nhưng đều đã được xóa án tích, tại Bản án số 40/HSST ngày 09-10-1987 bị xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, theo Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bản án số 37/HSST ngày 24-7-1989 bị xử 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bản án số 40/HSPT ngày 22-11-1990 bị xử phạt 40 tháng tù giam về tội Cướp tài sản của công dân và Trốn khỏi nơi giam giữ theo Điều 151 và Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985 đều của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng

Sơn; Tại Bản án số 103/2010/HSST ngày 29-9-2010 bị xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bản án số 70/2016/HSST ngày 28-7-2016 bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đều của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; bị bắt tạm giam từ ngày 16-10-2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số *, đường A, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn G; nơi cư trú: Số * đường H1, phường V, thành phố L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-10-2021, bị cáo Nguyễn Văn H một mình đi bộ từ phòng trọ tại đến chợ K, phường V, thành phố L để mua quần áo. Khi đi qua kiot bán hàng quần áo số **, tầng hai, chợ K của bà Đặng Thị S, sinh năm 1970, trú tại số * đường A, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ của bà S đang cắm dây sạc để ở trong quầy quần áo. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, Nguyễn Văn H đã rút dây sạc và lấy trộm chiếc điện thoại trên, sau đó mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến quán điện thoại Tuấn Tú Mobile tại số *** đường Đ, phường T2, thành phố L bán cho anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1993, trú tại số * đường H1, phường V, thành phố L được 3.000.000 đồng. Nguyễn Văn H đã tiêu xài số tiền trên, còn lại 400.000 đồng, hiện bị thu giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản số 130/KL- HĐĐGTS ngày 16-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 128Gb trị giá 14.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 29-12-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại bà Đặng Thị S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại lời khai tại cơ quan điều tra, bà Đặng Thị S trình bày đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bồi thường. Về số tiền 3.000.000 đồng bà Đặng Thị S đưa cho anh Nguyễn Văn G để lấy lại điện thoại là tiền gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đưa cho bà nên bà Đặng Thị S không có ý kiến đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại cơ quan điều tra, anh trình bày có được mua điện thoại Iphone 11 của bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng anh không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền 3.000.000 đồng anh bỏ ra mua chiếc điện thoại này anh đã được bà Đặng Thị S trả lại cho anh, do vậy anh không có yêu cầu gì, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội và khẳng định có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 14.400.000 đồng. Do vậy, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng. Về số tiền 400.000 đồng là tiền do phạm tội và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đề nghị nộp ngân sách Nhà nước, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Về phần dân sự bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại, đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15-10-2021 tại kiot bán quần áo số ** tầng 2, chợ K, phường V, thành phố L, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lên

lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 trị giá 14.400.000 đồng. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, với trị giá tài sản chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tự nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 06 lần bị Tòa án xét xử tuyên phạt tù giam; trong đó lần phạm tội tại Bản án số 156/2019/HSST ngày 09-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10-9-2020 chấp hành xong bản án, chưa xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại 3.000.000 đồng để trả lại cho người mua lại điện thoại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng không chịu cải tạo, tu dưỡng mà cố ý phạm tội; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm. Nên cần có mức hình phạt phù hợp cách ly bị cáo một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, sau này trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập và không có tài sản riêng để bảo đảm việc thi hành án. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường, không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Văn H là do phạm tội mà có, tại phiên tòa bị cáo đề nghị nộp sung ngân sách Nhà nước, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung liên quan là đúng quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16-10-2021.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chỉ cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh